

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-DS ngày 23/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2023/QĐST-DS ngày 13/03/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty S** – Trụ sở: Tầng 2 Toà nhà Ree Tower số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 89 Hồ Phi Tích, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- *Người đại diện theo ủy quyền:* **Công ty Luật TNHH MTV SunLaw** – Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản uỷ quyền số 01/UQ-SLTD.22 ngày 01/7/2022.

- *Người đại diện tham gia tố tụng:* **Ông Trần Văn K** – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng - Địa chỉ liên lạc: Số 89 H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản uỷ quyền số 01/UQ-SLTD ngày 25/3/2023. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Hoàng Ngọc Q** – sinh năm 1987 - Địa chỉ: số 45/67 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn K trình bày:

Vào ngày 31/03/2020 Công ty S với ông Hoàng Ngọc Q có ký Hợp đồng tín dụng số 20200401-8975563, theo Hợp đồng tín dụng này Công ty S cho ông Hoàng Ngọc Q vay số tiền là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng), với lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký ngày 01/04/2020, Ngân hàng đã phê duyệt cho ông Hoàng Ngọc Q vay số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng chẵn), với lãi suất thỏa thuận 3%/tháng theo thỏa thuận thì ông Q phải trả cho Ngân hàng trong thời hạn 24 tháng với số tiền cả gốc và lãi là 61.506.082đ, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.538.811đ và tháng 24 trả số tiền là 3.113.429đ, trả vào ngày 07 hàng tháng bắt đầu thực hiện việc trả nợ từ tháng 5/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Q đã thanh toán cho Công ty S 03 lần với số tiền là 7.653.000đ. Kể từ ngày 06/07/2020 cho đến nay ông Q không tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, mặc dù, Công ty S đã nhiều lần tạo điều kiện ông Hoàng Ngọc Q trả nợ đúng kỳ hạn cho Ngân hàng.

Khoản vay này Công ty S chưa bán nợ cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Tính đến ngày 07/4/2022 ông Hoàng Ngọc Q còn nợ Công ty S số tiền là 53.853.082đ (*Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ.

Do vậy, Công ty S khởi kiện ông Hoàng Ngọc Q tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê yêu cầu Tòa án quận Thanh Khê buộc ông Hoàng Ngọc Q phải trả cho Công ty S tính đến ngày 07/4/2022 số tiền là 53.853.082đ (*Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ.

Sau ngày 07/4/2022 Công ty S không yêu cầu ông Q phải trả lãi.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Hoàng Ngọc Q thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, nhưng bị đơn ông Q không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cố tình vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Hoàng Ngọc Q vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

* *Về tố tụng:* Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định

đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc ông Hoàng Ngọc Q phải thanh toán cho Công ty S số tiền tính đến ngày 07/4/2022 số tiền là 53.853.082đ (Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ.

Sau ngày 07/4/2022 Ngân hàng không yêu cầu ông Q phải thanh toán tiền lãi nên không đề cập giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Quý phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

A. Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty S khởi kiện ông Hoàng Ngọc Q có địa chỉ tại số 45/67 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử bị đơn ông Hoàng Ngọc Q không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

[3] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Hoàng Ngọc Q bị đơn nhưng ông Quý vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Hoàng Ngọc Q.

B. Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Công ty S buộc ông Hoàng Ngọc Q phải trả cho Công ty S tính đến ngày 07/4/2022 số tiền là 53.853.082đ (Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ.

HĐXX thấy vào ngày 31/03/2020 giữa Công ty S với ông Hoàng Ngọc Q đã ký Hợp đồng tín dụng số 20200401-8975563, và ngày 01/4/2022 Ngân hàng đã phê duyệt cho ông Hoàng Ngọc Q vay số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng chẵn), theo thỏa thuận thì ông Q phải trả cho Ngân hàng trong thời hạn 24 tháng với số tiền cả gốc và lãi là 61.506.082đ, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.538.811đ

và tháng 24 trả số tiền là 3.113.429, trả vào ngày 07 hàng tháng bắt đầu thực hiện việc trả nợ từ tháng 5/2020, ông Q trả được 03 lần với số tiền là 7.653.000đ, sau đó ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Tính đến ngày 07/4/2022 ông Hoàng Ngọc Q còn nợ Công ty S số tiền là 53.853.082đ (Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ

Do vậy, Buộc ông Hoàng Ngọc Q phải trả cho Công ty S buộc số tiền tính đến ngày 07/4/2022 là 53.853.082đ (Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ là có cơ sở cần chấp nhận là đúng theo quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010

Kể từ ngày 08/04/2022 Công ty S không yêu cầu ông Hoàng Ngọc Q phải trả tiền lãi nên HĐXX không đề cập đến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: $53.853.082 \times 5\% = 2.692.654\text{đ}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Công ty S đối với ông Hoàng Ngọc Q

Buộc ông Hoàng Ngọc Q phải trả cho Công ty S số tiền tính đến ngày 07/4/2022 số tiền là 53.853.082đ (Năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 39.447.913đ, tiền lãi là 14.405.169đ.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Ngọc Q phải chịu là 2.692.654đ. (Hai triệu sáu trăm hai chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tư đồng)

Hoàn trả cho Công ty S số tiền tạm ứng án phí 1.346.327đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002994 ngày 18/10/2022.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Ba

